

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM, THANH TỊNH, BÌNH ĐẲNG, GIÁC KINH**

*Phúc giảng lần thứ ba: Cô Lưu Tố Vân*

*Thời gian: 07/05/2024*

*Địa điểm: Tiểu viện Lục Hòa*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

**Tập 60**

Chư vị đồng tu tôn kính, chào mọi người. A-di-đà Phật! Chúng tôi tiếp tục nói về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi lăm.

**Cảm ngộ thứ hai: cốt lõi của Tịnh độ tông, cốt lõi của toàn bộ Phật giáo, cốt lõi trong một đời giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật, chính là ba chữ: “thật thà niệm”!**

Hôm nay, khi viết về cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi lăm, lại sáng thêm một bóng đèn nhỏ, tôi lại nhận thức thêm được ba chữ, ba chữ đó chính là: “thật thà niệm”. Tâm tôi bỗng nhiên sanh hoan hỷ, tôi lại tìm thấy trân bảo rồi. Có đồng tu có lẽ sẽ cười tôi: “Cô Lưu này đang đùa với chúng ta hay sao, ba chữ này ai mà chẳng biết.” Bạn nói không sai, ba chữ này đúng là ai cũng biết, nhưng hàm nghĩa sâu sắc của nó, mấy người hiểu? Riêng tôi phải đến khi học tập phẩm kinh văn này mới biết được. Trước đây không phải là hoàn toàn không biết, nhưng chỉ biết một chút xíu, không sâu sắc, không thấu triệt, tựa như hiểu mà lại không hiểu. Lần này đã có nhận thức tương đối thấu triệt. Hóa ra, ba chữ “thật thà niệm” này thật sự không đơn giản. Nó là cốt lõi của Tịnh độ tông; là cốt lõi của toàn bộ Phật giáo; là cốt lõi trong một đời giáo hóa của Thích-ca Mâu-ni Phật. Nếu bạn có thể nhận thức được cốt lõi này, nắm chắc cốt lõi này, chân chân thật thật “thật thà niệm”, chẳng phải bạn đã thành tựu rồi sao? Hơn nữa, nguyện thứ mười tám “mười niệm ắt sanh” trong 48 nguyện của Phật A-di-đà là phần cốt lõi nhất trong cốt lõi của biển bốn nguyện Di-đà. Các đồng tu, mọi người hãy suy nghĩ xem, tu học pháp môn Tịnh độ, còn có điều gì quan trọng hơn ba chữ “thật thà niệm” không? Bạn không thật thà niệm Phật thì sao gọi là người niệm Phật; không thật thà niệm Phật, bạn có thể thành Phật không? Hãy tự xét lại bản thân mình, bạn đã niệm Phật chưa? Bạn đã thật thà niệm Phật chưa? Bản thân tôi đã tự đối chiếu, tôi có niệm Phật, cũng xem như thật thà, nhưng chưa hoàn toàn thật thà. Từ nay về sau phải tiếp tục nỗ lực, đạt đến chỗ hoàn toàn thật thà niệm Phật, nâng cao công phu niệm Phật, đời này nhất định niệm Phật thành Phật.

## **Cảm ngộ thứ ba: năm 2014, vì sao sư phụ lại tổ chức lớp học tập “Đại kinh khoa chú lần thứ tư năm 2014”?**

Năm nay là năm 2023, chỉ còn nửa tháng nữa là đến năm 2024. Gần 10 năm đã trôi qua, đến tận hôm nay tôi mới bắt chọt đại ngộ, vì sao năm 2014 sư phụ lại tổ chức lớp học này? Vì sao ngài lại đích thân chủ trì? Vì sao ngài lại nhận xét cho từng bài văn được chọn? Đây là lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sub>hạ</sub> Không, với tư cách là đạo sư Tịnh độ tông đương đại, đang dẫn đường cho Tịnh độ tông. Bao nhiêu năm qua, Tịnh độ tông bị bài xích, bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ của Hạ Liên lão bị chèn ép, vào thời khắc nguy cấp, lão pháp sư đã đích thân chủ trì mở lớp học, đó là ngài đang ra sức ngăn cơn sóng dữ! Sư phụ từ bi, sư phụ trí tuệ, ngài là bậc thánh tăng đương đại danh xưng với thực, chúng con mãi mãi cảm ơn ngài, hoài niệm ngài.

Tôi hết lòng nhớ lại từng chút một trước sau việc mở lớp học tập vào năm 2014, tôi ngộ ra mấy điểm sau: Vì sao năm đó lại tổ chức lớp học này? Vì sao ngài đã đích thân chủ trì? Vì sao ngài nhận xét cho từng bài viết được chọn? Những điều tôi nói dưới đây, có sự điểm hóa của Phật Bồ-tát, cũng có cả kiến giải phạm phu của cá nhân tôi, nói đúng hay nói sai, tự gánh lấy nhân quả. Mọi người hãy tự mình chọn lựa.

*Thứ nhất, trong thời điểm bước ngoặt, ai là người đã ra sức ngăn cơn sóng dữ?*

Hiện nay nhìn lại năm 2014, đó là một năm không bình thường, là một năm đầy gian nan của Tịnh tông. Là hưng hay là suy? Pháp môn Tịnh độ bị bài xích, bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ bị chèn ép, phong tỏa. Lão pháp sư bị chỉ trích, bị mắng nhiếc, chim hót quạ kêu, vô cùng huyên náo, người học Tịnh tông bước đi đầy khó khăn. Pháp môn Tịnh độ đối mặt với thời điểm bước ngoặt hưng hay suy. Đây là một sự việc khế hợp cơ duyên, cũng là một cửa ải khó khăn.

Vào lúc khẩn yếu này, ai là người đã đứng ra ngăn cơn sóng dữ? Không ai khác ngoài lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sub>hạ</sub> Không. Ở tuổi 87, lão pháp sư đã đích thân chủ trì mở lớp học tập. Đây là bước đi quan trọng của ngài để ngăn cơn sóng dữ.

*Thứ hai, Đại kinh Tịnh độ ai sẽ hoằng dương? Pháp môn Tịnh độ ai sẽ truyền thừa?*

Tôi đã nhiều lần nghe sư phụ nói rằng, ngài hy vọng có nhiều người hơn nữa đứng ra hoằng dương Đại kinh Tịnh độ, hy vọng có nhiều người hơn nữa đứng ra truyền thừa pháp môn Tịnh độ. Tôi biết, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp

là tâm nguyện cả đời của sư phụ, cũng là điều đáng tiếc cả đời của ngài. Ở Phật Quang Sơn gặp được cơ duyên nhưng đã bỏ lỡ; ở Singapore gặp được cơ duyên cũng lại bỏ lỡ; ở Thang Trì gặp cơ duyên và đã đạt được hiệu quả rõ rệt, tiếc rằng không may bị đứt gánh giữa đường. Mỗi khi nhắc đến chuyện này, sự nuối tiếc của ngài hiện rõ qua lời nói khiến lòng tôi xót xa. Tôi nghĩ, một ông cụ toàn tâm toàn lực muốn làm những việc lợi nước lợi dân lợi chúng sanh, vì sao lại gian nan đến thế? Trách nhiệm thuộc về ai? Lỗi tại ai? Tội của ai? Tôi nghĩ mãi không thông, lòng người vì sao lại hiểm ác như vậy? Vì sao đối với một ông cụ ngoài tám mươi, nhất định phải dồn ngài vào chỗ chết mới hả dạ? Ngài cả đời hiền hòa, ngài đã trêu chọc ai, đụng chạm đến ai, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ai chứ? Bây giờ ngài đi rồi, các người an tâm chưa?

Sư phụ ngài vào những năm cuối đời, tâm nguyện mở lớp đào tạo nhân tài hoằng pháp càng trở nên mãnh liệt. Lần trò chuyện dài hơn 4 tiếng đồng hồ với tôi khi ấy, việc bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp là một trong những chủ đề quan trọng. Ngài nói, từ xưa đến nay, vị thầy giỏi đến mấy mà không có người kế thừa thì cũng bằng không, cây gậy trong tay không có người để giao lại. Nghe giọng nói khàn khàn, nhìn ánh mắt khát khao của sư phụ, tim tôi như đang rỉ máu, vì sao ngài lại gian nan đến như vậy? Lúc đó tôi thực sự muốn hét lớn một tiếng: “Sư phụ, để con tiếp nhận!”

Tôi biết, hôm nay tôi nói ra lời này, sẽ bị người ta mắng rằng: “Cô là cái thá gì, cô định tranh quyền đoạt vị à?” Mắng thì cứ mắng, tôi đã quen với việc bị mắng rồi, cứ coi như đó là một bản dạ khúc tuyệt vời đi. Thế nhưng tôi vững tin rằng, rất nhiều đồng tu sẽ không hiểu lầm tôi. Bởi vì tôi không phải là người lập ra môn phái riêng để tranh quyền đoạt vị. Một bà lão về hưu sắp 80 tuổi rồi, không có dã tâm đó đâu.

Việc mở lớp học tập vào năm 2014, cơ duyên này hoàn toàn là do sư phụ ngài chắt chiu từ trong kẽ hở của những sức ép mà có được, đây là nỗ lực cuối cùng của ngài để bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp.

Đại kinh Tịnh độ ai sẽ hoằng dương? Pháp môn Tịnh độ ai sẽ truyền thừa? Bạn có nghe thấy lời kêu gọi của sư phụ hay không?

*Thứ ba, đạo sư Tịnh độ tông biểu pháp cho chúng ta: niệm Phật thành Phật là điều quan trọng bậc nhất.*

Năm 2014, sư phụ ngài bắt luận giảng “Đại kinh khoa chú”, hay là nhận xét trong lớp học tập “Đại kinh khoa chú”, thì trọng điểm là gì? Trọng điểm là

nhấn mạnh tầm quan trọng của một câu Phật hiệu A-di-đà Phật. Ngài nói với chúng ta rằng: niệm Phật thành Phật là điều quan trọng bậc nhất. Đây là gì vậy? Đây chính là ngài đang biểu pháp “niệm Phật thành Phật” cho chúng ta, đây là ngài đang xác định phương hướng cho người học Tịnh tông. Phương hướng thì không thể sai lệch, hề sai lệch thì sẽ rời xa trạm cuối, chúng ta sẽ không thể trở về nhà được. Ai là người canh giữ và dẫn đường cho chúng ta? Đương nhiên là lão pháp sư <sup>thượng</sup> Tịnh <sup>hạ</sup> Không mà chúng ta tôn kính và yêu mến rồi.

Những ví dụ thực tế về niệm Phật thành Phật thời xưa, thời nay, hay bên cạnh chúng ta đều nhiều không kể xiết. Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni Phật của chúng ta là niệm Phật thành Phật; 13 vị tổ sư của Tịnh độ tông là niệm Phật thành Phật; 123 người trong niệm Phật đường Đông Lâm của đại sư Huệ Viễn là niệm Phật thành Phật; ông thợ vá nôi - đệ tử của lão pháp sư Đế Nhàn là niệm Phật thành Phật; lão hòa thượng Hải Hiền, lão hòa thượng Hải Khánh, sư Tu Vô ở chùa Cự Lạc - Cáp Nhĩ Tân cũng là niệm Phật thành Phật. Những năm gần đây, những ví dụ về niệm Phật thành Phật ở xung quanh chúng ta cũng rất nhiều. Những ví dụ thực tế này, tai nghe mắt thấy, vẫn chưa đủ để làm cho lý niệm “niệm Phật thành Phật” của chúng ta tín nguyện kiên cố thêm sao?

Những năm gần đây, có người đứng ra hoằng pháp, giảng kinh Vô Lượng Thọ. Phát tâm giảng kinh là việc tốt, tôi tùy hỷ công đức của họ. Tôi hy vọng người hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ càng nhiều càng tốt, người hoằng pháp càng nhiều thì pháp càng hưng vượng; pháp càng hưng vượng thì chúng sanh được độ càng nhiều.

Có một sự việc đã thu hút sự chú ý của tôi, tôi cảm thấy cần phải thông báo cho các đồng tu một chút, nhằm để tránh và giảm bớt một số tổn thất không cần thiết và không thể cứu vãn. Tổn thất này không phải là gì khác, mà chính là pháp thân huệ mạng của tín chúng.

Sự việc là như thế này: có đồng tu nói với tôi rằng, một người hoằng pháp giảng kinh Vô Lượng Thọ, mười mấy năm nay luôn dùng lý niệm này để chỉ đạo tín chúng: chỉ cần đọc kinh Vô Lượng Thọ là được, không cần niệm A-di-đà Phật. Nay các đồng tu, đây là một sự dẫn dắt sai lầm về phương hướng nghiêm trọng! Chú ý! Là sai lầm về phương hướng, không phải sai lầm về phương pháp. Nghe nói người hoằng pháp này rất có danh tiếng, tín chúng rất đông. Nghe đến những điều này, lòng tôi kinh sợ, việc này đã làm hại biết bao nhiêu pháp thân huệ mạng của chúng sanh!

Này các đồng tu, hiện nay có hai loại thuyền: một loại là thuyền pháp lớn quay về Cực Lạc, một loại là thuyền giặc đi thẳng xuống địa ngục A-tỳ. Bạn nhất định phải mở huệ nhãn nhìn cho kỹ, tuyệt đối đừng lên nhầm thuyền. Thuyền giặc dễ lên nhưng khó xuống, muốn quay đầu lại càng khó hơn. Khó ở chỗ nào? Một là đã trúng độc quá sâu, giải độc khó; hai là lệch khỏi tuyến đường ngày càng xa, bản thân không còn tự chủ được nữa; ba là không còn thời gian nữa, thời gian một đi không trở lại, đời người ngắn ngủi mấy mươi năm, loáng một cái là trôi qua, không có nhiều thời gian cho bạn loay hoay thử nghiệm như vậy đâu. Một lựa chọn đúng đắn hay một lựa chọn sai lầm, gần như sẽ quyết định vận mệnh của cả đời bạn.

Chúng ta dựa vào đâu để tu hành mới có thể lựa chọn đúng đắn?

1. Dựa vào kinh điển của Phật. Thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như biển, biện tài vô ngại.

2. Dựa vào lời răn dạy của tổ sư đại đức. Tin lời người xưa, tin thánh ngôn lượng.

3. Dựa vào tứ y pháp:

Một, dựa vào pháp không dựa vào người: phải nương vào quy tắc của chánh pháp, không được dựa vào lời nói của con người.

Hai, dựa theo kinh liễu nghĩa, không dựa vào kinh bất liễu nghĩa: trong ba tạng có kinh liễu nghĩa, cũng có kinh bất liễu nghĩa. Kinh nêu rõ nghĩa thật tướng trung đạo là kinh liễu nghĩa, ngược lại là kinh bất liễu nghĩa. Chúng ta tu hành phải nương vào kinh liễu nghĩa, không được nương vào kinh bất liễu nghĩa.

Ba, nương theo nghĩa, không chấp vào ngôn ngữ: thật nghĩa của Phật pháp như vàng trắng sáng, tất cả ngôn ngữ như ngón tay chỉ mặt trăng, chúng ta không được thấy ngón tay mà không thấy mặt trăng, phải nhờ ngón tay mà thấy được mặt trăng. Chính là nhờ ngôn ngữ mà khai ngộ được đạo lý chân thật.

Bốn, dựa vào trí, không dựa vào thức: trí là trí tuệ khế hợp với pháp tánh, thức là sự mê lầm do vọng tưởng sanh ra. Chúng ta tu hành phải nương vào trí chân thật, không được nương vào vọng thức, như vậy mới có thể siêu phàm nhập thánh.

*Thứ tư, vì sao sư phụ ngài lại đề cử lão hòa thượng <sup>thượng</sup> Hải <sup>hạ</sup> Hiền và lão cư sĩ Lưu Tố Thanh làm tấm gương học tập cho Phật môn?*

Đối với vấn đề này, tôi có nhận thức như sau: đây là một chiêu “bất đắc dĩ” mà sư phụ ngài phải làm chẳng! Vì sao lại nói như vậy? Giảng mà nghe không hiểu, vậy thì đổi chiêu khác. Thích-ca Mâu-ni Phật đã giảng 49 năm, lão pháp sư đã giảng 60 năm, có thể nói là buốt lòng rất miệng rồi. Tiếc rằng nghe không hiểu, chúng sanh thời mạt pháp quá căng cứng khó giáo hóa. Làm sao đây? Nghe không hiểu thì xem, có thể xem hiểu thì cũng được. Vẫn phải cứu chứ! Thế là, hai tấm gương Phật môn là lão hòa thượng <sup>thượng</sup> Hải <sup>hạ</sup> Hiền và lão cư sĩ Lưu Tố Thanh đã theo thời cuộc mà xuất hiện. Mọi người có học tập theo họ không? Theo quan sát của tôi, chẳng có mấy người thực sự học. Một vị là lão hòa thượng không biết chữ, chỉ biết làm ruộng; một vị là bà lão về hưu quê mùa rụng hết răng, có gì đáng học đâu? Coi thường, không muốn học, không thiết học, không thèm học. Thật đã phụ nổi khổ tâm của sư phụ ngài rồi.

Tình hình thực tế chính là như vậy: thân chứng thì không có năng lực đó, bản thân không chứng được; ngưỡng tin thì tâm hoài nghi nặng, không tin lời Phật nói; tấm gương trước mắt thì không học. Con đường thông đến Tịnh độ Cực Lạc đều bị bạn chặn đứng rồi. Bạn nói xem, đời này bạn lấy gì để thành tựu?! Vậy thì tiếp tục luân hồi trong lục đạo. Vận mệnh nắm trong tay chính bạn, người khác không thay đổi được vận mệnh của bạn. Tự mình tạo mệnh của mình, tự mình giải nghiệp của mình, tự mình chịu tội của mình, không ai giúp được đâu.

**Cảm ngộ thứ tư: “rõ được bản tâm, thấy được bản tánh” là chánh nghiệp của người tu hành.**

Cái gì là chánh nghiệp của người tu hành? “Rõ được bản tâm, thấy được bản tánh”, ngoài điều này ra, thấy đều là không làm chánh nghiệp.

Thế nào là chánh nghiệp? Dùng lời thông thường mà nói thì chính là “việc chánh đáng”. Việc gì là việc chánh đáng? Đối với đồng tu tu học pháp môn Tịnh độ mà nói, đương nhiên là niệm Phật thành Phật rồi. Làm sao để chứng minh bạn đã thành Phật? Dùng thuật ngữ mà nói thì chính là đã “rõ bản tâm, thấy bản tánh”. Nói theo thông thường thì bạn không còn là kẻ hồ đồ nữa, mà bạn là một người sáng tỏ. Bạn sáng tỏ được điều gì? Bạn sáng tỏ được chân tướng của vũ trụ nhân sinh, cũng chính là điều chúng ta thường nói là “thật tướng các pháp”.

Nghe đến đây, có đồng tu sẽ nói: “Ôi chao, sâu xa quá, yêu cầu này cao quá, con không đạt tới được.” Tôi bảo cho bạn biết, bạn không đạt tới được thì bạn cứ tiếp tục làm kẻ phàm phu tạo nghiệp, luân hồi trong lục đạo; bạn không chuyển phàm thì tự nhiên không thể thành thánh được.

Làm thế nào mới có thể “rõ bản tâm, thấy bản tánh”? Có thầy dạy chúng ta mà. Ai là thầy vậy? Bản sư Thích-ca Mâu-ni Phật. Dạy ở đâu? Ở trong ba tạng mười hai bộ kinh. Có đồng tu nghe đến đây liền bị dọa cho khiếp vía: “Ôi chao, ba tạng mười hai bộ kinh mênh mông như biển khơi, học không nổi.”

Đừng lo, tôi mách cho bạn một tuyệt chiêu nhỏ, tuyệt chiêu này chính là: “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”. Lão pháp sư nói với chúng ta: “Thông một kinh thì thông hết thầy kinh.” Cộng thêm việc “đọc sách ngàn lần”, chẳng phải “nghĩa kia” sẽ “tự hiểu” sao? Nghĩa kia tự hiểu là gì? Đó chính là “rõ được bản tâm, thấy được bản tánh”. Ôi chao, đi một vòng lớn như vậy, tự tánh hiện tiền rồi, thật là xứng đáng.

“Rõ bản tâm, thấy bản tánh” có khó không? Không khó. Chỉ cần y theo lời dạy của Phật mà làm, ai làm người đó thành tựu, ai làm người đó có thu hoạch lớn, chỉ xem bạn là làm thật hay là làm giả mà thôi.

Thích-ca Mâu-ni Phật đã để lại những gì cho chúng ta?

Một là để lại kinh điển cho chúng ta. Ba tạng mười hai bộ kinh, đây là tài sản quý báu “lấy mãi không hết, dùng hoài không cạn” của chúng sanh thời mạt pháp. Kinh điển là để cứu mạng, kinh điển là để cứu người, kinh điển là để cứu đời. Chánh pháp của chư Phật Như Lai ở đâu? Ở trong kinh điển. Chúng ta phải từ trong kinh điển của đức Phật mà đi tìm Phật pháp chân chính, y pháp bất y nhân.

Hai là để lại cho chúng ta ngôn giáo và thân giáo. Ngôn giáo của ngài chính là tất cả pháp đã nói trong 49 năm. Theo như lời ngài nói, ngài cả đời chẳng nói lời nào. Ngài là “nói mà không nói, không nói mà nói”, đây chính là đức Phật vĩ đại. Thân giáo của ngài chính là làm ra Phật pháp cho chúng ta xem, đây chính là đang biểu pháp cho chúng ta. Biểu pháp gì vậy? Biểu pháp “buông xuống”. Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp 49 năm, điều ngài nói chính là buông xuống, điều ngài biểu diễn cũng là buông xuống. Sự đại triệt đại ngộ của ngài không phải do đi tham học mà có được, mà là do buông xuống mà có được. Cho nên, thành tựu đại đạo bồ-đề không có gì khác, chỉ là buông xuống. “Rõ được bản tâm, thấy được bản tánh” cũng là buông xuống.

Bạn thử tự hỏi chính mình xem, bạn đã buông xuống chưa? Bạn đã buông xuống được bao nhiêu? Nếu bạn vẫn chưa buông xuống, hoặc chưa hoàn toàn buông xuống, thì phải tranh thủ thời gian mau chóng buông xuống đi. Buông

xuống rồi liền khai trí tuệ. Khai trí tuệ rồi, bạn liền rõ được bản tâm, thấy được bản tánh. Cảm ngộ học tập kinh văn phẩm thứ hai mươi lăm xin nói đến đây.

Tiếp theo, tôi bắt đầu giảng kinh văn phẩm thứ hai mươi sáu.

### **PHẨM THỨ HAI MƯƠI SÁU: LỄ CÚNG NGHE PHÁP**

Phẩm kinh văn này có tên là “Lễ cúng nghe pháp”. “Lễ cúng” là chỉ cho việc toàn bộ các đại Bồ-tát ở mười phương thế giới đều đi đến thế giới Cực Lạc để lễ bái và cúng dường A-di-đà Phật. “Nghe pháp” là chỉ cho việc đức Di-đà thương xót những người cầu pháp mà tuyên diễn diệu pháp cho họ, các bậc đại sĩ mười phương đều hoan hỷ lắng nghe và tiếp nhận. Việc thuyết pháp của đức Di-đà trong phần kinh văn này là do Thế Tôn thuật lại. Thế nhưng đạo sư của hai cõi không hai không khác, lời Thế Tôn thuật lại và lời đức Di-đà đích thân nói ra không mấy may khác biệt. Cho nên nói rằng, người đọc được kinh này cũng chẳng khác gì người đích thân dự pháp hội. Phần cuối của phẩm kinh văn này, Thế Tôn một lần nữa tán thán công đức tự lợi lợi tha và được thọ ký thành Phật của các vị đại sĩ nghe pháp.

Mời xem kinh văn:

**Lại nữa A-nan! Các chúng Bồ-tát ở mười phương thế giới vì muốn chiêm lễ Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới Cực Lạc, mỗi người đều đem hương hoa, tràng phan, bảo cái đến chỗ Phật, cung kính cúng dường, nghe nhận kinh pháp, rồi tuyên dương truyền bá, xưng tán công đức và sự trang nghiêm của cõi Phật. Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ tụng rằng.**

Phật bảo ngài A-nan: các vị Bồ-tát ở mười phương thế giới đều muốn chiêm ngưỡng lễ bái Phật Vô Lượng Thọ. Những vị Bồ-tát này mang theo hoa tươi, tràng phan, bảo cái, cung kính lễ bái, thành tâm cúng dường và nghe A-di-đà Phật giảng kinh thuyết pháp. Sau khi nghe xong, thuật lại cho người khác, đồng thời tán thán công đức thù thắng của thế giới Cực Lạc. Do đó, vô lượng Bồ-tát mười phương đều đến thế giới Cực Lạc để gặp Phật và nghe pháp. Phật thuyết pháp có hai thể loại:

Một là trường hàng: giống như thể loại của bộ kinh này.

Hai là kệ tụng: là những lời xướng tụng giống như thi ca. Kệ tụng lời ít ý nhiều, nội dung sâu sắc, thông tục dễ hiểu, văn tự tinh mỹ, âm điệu trầm bổng, dễ làm rung động lòng người hơn.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Các cõi Phật phương Đông, số nhiều như cát sông Hằng.**

**Hằng sa chúng Bồ-tát đến lễ Vô Lượng Thọ.**

**Các phương Nam, Tây, Bắc, phương phụ và trên dưới cũng như vậy,**

**Đều dùng tâm tôn trọng, dâng cúng các trân diệu.**

Đoạn kệ tụng này nói về số lượng Bồ-tát đến Tịnh độ Cực Lạc. “Hằng sa chúng Bồ-tát đến lễ Vô Lượng Thọ.” Từ đây hướng về phương Đông, có số cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, lại có số Bồ-tát cũng nhiều như cát sông Hằng, đều đến Tịnh độ Cực Lạc để lễ bái Phật Vô Lượng Thọ. Còn có các Bồ-tát của phương Nam, phương Tây, phương Bắc và các phương khác, cũng đều như vậy. “Dâng cúng các trân diệu”, họ dùng tâm thành kính, dâng cúng đủ loại phẩm vật quý báu, vi diệu, thù thắng để cúng dường A-di-đà Phật.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Khoan khoái phát ra lời hòa nhã, ca ngợi đáng Tối Thắng,**

**Rốt ráo thông đạt thần thông tuệ, du nhập vào sâu pháp môn.**

**Nghe danh hiệu thánh đức của Phật, an ổn được lợi lớn,**

**Trong mọi sự cúng dường, siêng tu không lười chán.**

**Quán cõi thù thắng kia, vi diệu khó nghĩ bàn,**

**Công đức trang nghiêm khắp, các cõi Phật khó sánh.**

**Do phát tâm vô thượng, nguyện mau thành Bồ-đề.**

“Khoan khoái phát ra lời hòa nhã”, các Bồ-tát mười phương đều phát lời tán thán A-di-đà Phật từ tận đáy lòng. Đồng thời dùng âm thanh hòa nhã để ca tụng các loại công đức thù thắng của Di-đà.

“Ca ngợi đáng Tối Thắng”, “đáng Tối Thắng” là chỉ cho A-di-đà Phật. Vì Di-đà là vua trong các vị Phật nên gọi là Tối Thắng.

“Rốt ráo thông đạt thần thông tuệ”, “thần thông tuệ” chỉ cho thần thông và trí tuệ. Trong kinh Lục Ba-la-mật nói: dùng thông lực thấy được “sắc cực vi” gọi là thần thông. Dùng pháp nhãn thanh tịnh thấu đạt được bản tánh của “sắc cực vi” là không, không lấy chẳng bỏ, gọi là trí tuệ. Những vị Bồ-tát này tán thán công đức và trí tuệ của Di-đà là rốt ráo thông đạt.

“Du nhập vào sâu pháp môn”, trong Hội Sớ nói: ra vào không ngăn ngại gọi là “du”. Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: thấu tận nguồn gốc gọi là “nhập”. Thấu tận tận đáy nguồn, thông đạt rốt ráo gọi là “vào sâu pháp môn”. Những vị Bồ-tát này tán thán đức Di-đà thông đạt thấu triệt thật tướng các pháp, không có bất kỳ pháp chấp nào, không có bất kỳ tạo tác nào.

“Nghe danh hiệu thánh đức của Phật”, trong đại nguyện của Di-đà, mỗi một nguyện đều là nhờ nghe danh hiệu Phật mà vĩnh viễn lìa ác khổ, đạt được niềm vui rốt ráo. Ví dụ: nghe danh hiệu được phước, nghe danh hiệu phát tâm, nghe danh hiệu đắc nhẫn.

“An ổn được lợi lớn”, chúng sanh mười phương sau khi nghe danh hiệu Phật đều có thể đạt được sự an ổn, đạt được các thứ lợi ích chân thật.

“Trong mọi sự cúng dường”, cúng dường chủ yếu có hai loại:

1. Cúng dường tài vật: dùng tài vật để cúng dường, loại cúng dường này rất nhẹ.

2. Cúng dường pháp, trong phẩm “Phổ Hiền hạnh nguyện” nói: trong các loại cúng dường, cúng dường pháp là thù thắng nhất. Đó gọi là tu hành đúng như lời Phật dạy để cúng dường, lợi ích chúng sanh để cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh để cúng dường, chịu khổ thay cho chúng sanh để cúng dường, siêng tu căn lành để cúng dường, không rời bỏ nghiệp Bồ-tát để cúng dường, không lìa tâm bồ-đề để cúng dường. Trong đó, quan trọng nhất là cúng dường bằng việc không lìa tâm bồ-đề.

“Siêng tu không lười chán”, những vị Bồ-tát này sau khi nghe danh hiệu Phật liền tinh tấn tu trì, không hề có tâm lười biếng hay chán nản.

“Vi diệu khó nghĩ bàn”, hình sắc, quang tướng, tên gọi, số lượng của vạn vật nơi Tịnh độ Cực Lạc đều vi diệu khó nghĩ bàn, không thể diễn tả. Trong Vãng Sanh Luận nói: chánh báo và y báo của Tịnh độ Cực Lạc đều được trang nghiêm bởi công đức thật tướng, bình đẳng hiện khắp.

“Các cõi Phật khó sánh”, trong kinh nói “vượt hơn tất cả thế giới ở mười phương”. Những vị đại Bồ-tát này đến từ các cõi Phật ở mười phương, các ngài hết sức tán thán Tịnh độ Cực Lạc, tất cả cõi nước của chư Phật khác đều không thể sánh được.

“Do phát tâm vô thượng”, Bồ-tát mười phương thấy Cực Lạc thù thắng trang nghiêm, vượt xa mười phương. Công đức của danh hiệu Phật phổ độ tất cả chúng sanh. Do vậy các ngài phát khởi đại tâm, nguyện khi mình thành Phật cũng có thể thành tựu cõi nước như thế. Tịnh độ Cực Lạc thù thắng như vậy, chúng ta cũng phải phát tâm vô thượng bồ-đề!

“Nguyện mau thành bồ-đề”, những Bồ-tát này dâng cúng dường, tán thán A-di-đà Phật, phát tâm nhanh chóng thành tựu quả vị bồ-đề. Đây là Thích-ca Mâu-ni Phật thuật lại tình hình các Bồ-tát mười phương đến chiêm lễ Cực Lạc.

Mời xem kinh văn tiếp theo:

**Bấy giờ Vô Lượng Tôn, kim dung hiện mỉm cười,  
Quang minh từ miệng ra, chiếu khắp mười phương cõi,  
Rồi xoay chiếu quanh ngài, ba vòng vào đánh Phật.  
Bồ-tát thấy quang này, liền chứng bất thoái chuyển,  
Khi đó chúng trong hội, hoan hỷ chúc mừng nhau.**

“Bấy giờ Vô Lượng Tôn”, “bấy giờ” là chỉ lúc đó. Khi đại chúng tán thán Phật Vô Lượng Thọ, Phật Vô Lượng Thọ thị hiện tướng mỉm cười. Phật thường ở trong tam-muội, khi sắp thuyết pháp thì cử động một cách an tường. Khi Phật thọ ký thì thị hiện tướng mỉm cười, khi cười thì lưỡi chuyển động, phát ra ánh sáng năm màu. Bởi vì có người có thể thành Phật, cho nên Phật vô cùng hoan hỷ.

Khi Phật thọ ký cho Bồ-tát, ánh sáng từ miệng phát ra, chiếu khắp cõi nước mười phương, sau đó nhiễu quanh Phật ba vòng, rồi từ đỉnh đầu Phật hòa vào thân Phật. Đây là một tướng lành rất lớn. Những cảnh giới này là do Thích-ca Mâu-ni Phật kể lại.

Có người hỏi: có ai từng thấy thế giới Cực Lạc chưa? Trong phẩm “Lễ Phật hiện quang” của kinh này nói, trên địa cầu của chúng ta có 20.000 người tận mắt nhìn thấy thế giới Cực Lạc. Trong Quán kinh nói, hoàng hậu và 500 thị nữ đã tận mắt nhìn thấy Tây Phương Tịnh độ. Trong ba bộ kinh Tịnh độ, có hai bộ kinh kể về cảnh tượng đại chúng cùng nhìn thấy thế giới Cực Lạc.

“Bồ-tát thấy quang này liền chứng bất thoái chuyển”, các Bồ-tát ở Cực Lạc thiện căn đã chín muồi, nhìn thấy Phật phóng quang gia trì, đại chúng đều chứng được quả vị bất thoái. Đây chính là huyền môn “mượn sự hiển pháp sanh giải” của Hoa Nghiêm, nương vào sự tướng để hiển lộ pháp và đạt được sự hiểu biết chính xác. Cây bồ-đề ở Cực Lạc cũng vậy, dù chỉ nhìn thấy bóng cây bồ-đề cũng có thể đắc được ba loại nhẫn, hướng chỉ là thấy Phật phóng quang gia trì. Mọi việc ở trong nước Cực Lạc, toàn thể đều là lý thể, đều là sự hiển hiện từ chân tâm diệu minh của đức Di-đà. Do đó, tất cả mọi sự việc đều có công đức thù thắng vô biên.

“Hoan hỷ chúc mừng nhau”, các Bồ-tát ở Cực Lạc nhận được sự thọ ký của Phật, đều chứng được quả vị bất thoái, vì thế họ chúc mừng lẫn nhau, tất cả

đều vô cùng hoan hỷ. Tiết học này giao lưu đến đây, cảm ơn mọi người. A-di-đà Phật!